

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 6 - 2023
V/v Tranh chấp HNGĐ- Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC- TỈNH HÒA BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Đình Dũng**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông **Bùi Văn Lứ**, Phó trưởng phòng NN&PTNT huyện Tân Lạc.
 2. Ông **Quách Công Trọng**, Phó Chủ tịch HĐND xã Phú Cường, huyện Tân Lạc.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Tăng Thị Hồng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Công**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2022 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HN&GD, ngày 03/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thu T** sinh năm 1998.
 2. Bị đơn : Anh **Bùi Văn Ph**, sinh năm 1996.
- Cùng trú tại: Xóm N, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được nộp tiền tạm ứng án phí ngày 14/10/2022, bản tự khai và quá trình tố tụng tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị Thu T trình bày: Chị và anh Bùi Văn Ph, sau quá trình tự do tìm hiểu, đã tự nguyện kết hôn và về chung sống với nhau, hai gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 27/02/2019. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng cũng tại xóm N xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Vì vợ chồng mới lớn, còn trẻ chưa có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định; sau kết hôn lại có con ngay nên cuộc sống quá khó khăn. Vì mưu sinh chị T muốn chồng phải theo thanh niên trong xã đến các khu công nghiệp làm thuê, kiếm sống, nuôi con. Tuy nhiên, anh Ph không chịu đi và đã không chịu đi làm thuê thì cũng

phải chịu khó làm nông như trồng trọt, cày cấy, chăn nuôi tăng gia sản xuất cải thiện đời sống nhưng anh Ph không chịu làm gì chỉ rình mò đi bắt rắn, bắt ong để nhậu nhẹt say sưa. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và luôn căng thẳng. Nguyên nhân cơ bản do anh Ph không chịu khó làm ăn, không quan tâm chăm lo cho gia đình vợ con, không đưa kinh tế cho chị lo cho gia đình và con cái; chị đã cố gắng nhịn nhịn khuyên giải và nhờ gia đình khuyên giải để anh Ph sống có trách nhiệm hơn nhưng anh Ph không những không thay đổi lại luôn mượn cớ chửi bới, đe dọa đánh đập vợ con khiến chị rất lo sợ. Cuộc sống gia đình luôn căng thẳng và vì quá mệt mỏi chị bỏ về bên ngoại sống nhưng anh Ph cũng không quan tâm đến chị và cũng không chăm lo cho các con. không đóng góp chu cấp và sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị T gửi đơn yêu cầu xin được ly hôn anh Ph để giải phóng cho nhau. Về con chung: Có 01 con là Bùi Thị Thảo M sinh ngày 05/12/2019. Khi ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con và chưa yêu cầu anh Ph đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ph được quyền thăm nom, chăm sóc con chung chị không ngăn cản. Về tài sản chung, Công nợ chung: Không có. Về án phí: Nguyên đơn xin tự nguyện chịu toàn bộ.

Vì phía bị đơn anh Bùi Văn Ph đã được triệu tập ra tòa làm việc, Tòa đã báo về phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh Ph không đến tòa nhưng khi Tòa đến tận nhà anh để giải thích quyền và nghĩa vụ thì anh Ph biết Tòa đến nhưng sau khi rót nước đã lĩnh xuống nhà và đi mất: không viết bản tự khai, không chịu cung cấp lời khai. Bố mẹ anh Ph cũng không hợp tác với Tòa và không chịu ký nhận bất cứ giấy tờ gì. Nhận thấy: Anh Ph biết việc chị T gửi đơn ra Tòa để xin ly hôn; Biết Tòa thông báo và triệu tập đến làm việc nhưng không hợp tác, không đến Tòa giải quyết. Để giải quyết vụ án, chị T đã có đơn đề nghị không cần lấy lời khai hay tổ chức phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tiến hành hòa giải nữa.

Chị Bùi Thị Thu T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và anh Bùi Văn Ph cố tình trốn tránh nên Tòa đã tiến hành tổng đạt giấy báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Đến ngày xét xử lần thứ nhất, anh Bùi Văn Ph vẫn không có mặt và không có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất phải hoãn theo quy định của Pháp luật. Đến phiên tòa lần thứ hai. Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc cũng đã tiến hành tổng đạt giấy báo cũng như quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định ngày xử tiếp theo và tổng đạt cho anh Bùi Văn Ph theo pháp luật: Tuy nhiên, đến ngày xét xử, anh Bùi Văn Ph vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy: Anh Bùi Văn Ph đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bản thân.

Nguyên đơn, chị Bùi Thị Thu T vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa ra quan điểm: Tòa án đã tiến hành tổng đạt theo đúng các thủ tục theo quy định. Bị đơn lần thứ hai vẫn không có mặt không có lý do nhưng theo quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là có cơ sở. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị T là phù hợp với tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Việc kết hôn của chị T và anh Ph là tự nguyện và hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ lâu và đã ở mức độ trầm trọng nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và xử cho chị T được ly hôn anh Ph. Về con chung cần áp dụng quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật: Cháu Thảo M còn nhỏ hiện đang ở với mẹ và được mẹ chăm lo đầy đủ và vì anh Ph cố tình trốn tránh không đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nên: Giao cháu Thảo M cho chị Bùi Thị Thu T trực tiếp chăm sóc giáo dục là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chưa yêu cầu anh Ph đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Sau này, anh Ph có điều kiện cấp dưỡng, chị có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng và Tòa sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không đề cập. Về trách nhiệm nộp án phí: Cần áp dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện chịu án phí của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: - Quan hệ pháp luật tòa án giải quyết là tranh chấp về ly hôn. Nguyên đơn là chị Bùi Thị Thu T và bị đơn anh Bùi Văn Ph cùng trú tại xóm N, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nên chị T khởi kiện vụ án, Tòa xác định chị là nguyên đơn. Anh Ph là người bị khởi kiện là bị đơn là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T và anh Bùi Văn Ph chung sống và kết hôn với nhau tháng 2/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn chủ yếu do anh Ph thiếu trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng xung đột khiến cuộc sống gia đình bức bách, nặng nề. Vì kinh tế khó khăn, chị T đề nghị anh Ph đi làm công nhân lao động để lấy tiền nuôi vợ con nhưng anh Ph không đi; yêu cầu ở nhà làm kinh tế gia đình anh Ph không làm; Chị buộc phải gửi con cho gia đình đi làm thuê, sinh sống, làm việc những mong anh Ph sửa đổi để đoàn tụ gia đình nhưng anh Ph vẫn không quan tâm đoái hoài đến gia đình, vợ, con; Vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay, xác định: Tình cảm vợ chồng không còn, để đảm bảo cho tương lai chị có yêu cầu xin được ly hôn anh Bùi Văn Ph.

Xét hôn nhân giữa chị Bùi Thị Thu T và anh Bùi Văn Ph từ sau khi kết hôn được một thời gian ngắn vợ chồng đã thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất

hòa không thể hòa hợp, anh Phụng không có giải pháp gì để chị T tin tưởng mà yên tâm chung sống để có một gia đình hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân từ năm 2021 mỗi người một nơi, không còn khả năng hàn gắn. Căn cứ tình trạng thực tế thì hôn nhân giữa vợ và chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị Bùi Thị Thu T được ly hôn anh Bùi Văn Ph là cần thiết, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]Về con chung: Chị Bùi Thị Thu T và anh Bùi Văn Ph có 01 con là Bùi Thị Thảo M, sinh ngày 05/12/2019. Quá trình giải quyết, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con và chưa yêu cầu anh Ph đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Con chị, hiện vẫn sinh sống cùng chị và ông bà ngoại và chị vẫn cho con ăn học đầy đủ và có cuộc sống khá tốt. Chị có việc làm và thu nhập ổn định khoảng 9.000.000đ/tháng đủ để đảm bảo cho con ăn học. Chị đề quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Ph mà không ngăn cản.

Xét: Anh Bùi Văn Ph đã không đến Tòa, sống thiếu trách nhiệm và đã tự từ bỏ quyền nuôi con nên việc giao con cần phải giao cho mẹ. Hiện cháu Bùi Thị Thảo M, sinh ngày 05/12/2019 còn nhỏ và rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và hiện tại cháu đang được mẹ nuôi dưỡng và chăm sóc tốt. Bởi vậy, nên giao con Bùi Thị Thảo M cho chị Bùi Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và chấp nhận sự tự nguyện của chị T chưa yêu cầu anh Bùi Văn Ph đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ph được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu đồng thời xác định không có nợ chung nên không đề cập xử lý.

[5]Về án phí: Chị Bùi Thị Thu T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] -Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị Thu T được ly hôn với anh Bùi Văn Ph.

[2]- Về con chung : Giao con Bùi Thị Thảo M, sinh ngày 05/12/2019 cho chị Bùi Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Thu T chưa yêu cầu anh Bùi Văn Ph phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3]- Về án phí: Chị Bùi Thị Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc theo biên lai số: 0003029 ngày 14/10/2022.

[4]- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử hoặc kết quả bản án được niêm yết

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THA huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã M-Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng